*Chủ đề 5*

**VAI TRÒ CỦA ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ**

**MỘT SỐ DÂN TỘC TIÊU BIỂU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN.**

*Âm nhạc truyền thống giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần của cộng đồng các dân tộc cộng cư lâu đời trên vùng đất Phú Yên. Âm nhạc truyền thống là yếu tố không thể tách rời trong những hoạt động lễ hội, lễ nghi, tín ngưỡng. Âm nhạc góp phần tạo nên sự đa dạng bản sắc văn hoá; là sợi dây gắn kết các thành viên trong cộng đồng; là phương tiện để giao lưu, hội nhập.*

**1. Vai trò của âm nhạc truyền thống trong các lễ hội, tín ngưỡng**

*a. Âm nhạc truyền thống trong lễ hội, tín ngưỡng của người Kinh*

Người Kinh có nhiều lễ hội, tín ngưỡng, trong đó sử dụng nhiều loại hình âm nhạc khác nhau, nhưng điển hình nhất là lễ hội cầu ngư. Đây là sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân vùng biển Phú Yên. Âm nhạc dùng trong buổi lễ cầu ngư là hát bả trạo và hát tuồng.

Hát bả trạo là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian mang tính chất nghi lễ trong lễ cầu ngư ở Phú Yên. Một đội từ 20 người trở lên, trong đó có tổng bả trạo hát lĩnh xướng và con trạo hát phụ hoạ kết hợp với động tác chèo thuyền. Đây là loại hình diễn xướng tổng hợp các điệu hát nam, hát khách, điệu hò,...; chủ yếu do người dân địa phương thực hiện.

Hát tuồng (hát bội) là loại hình nghệ thuật không thể thiếu trong lễ hội cầu ngư; chủ yếu là hát các tuồng tích như: “*Tiết Nhơn Quý chinh đông*”, “*Lưu Kim Đính hạ san*”, “*Mộc Quế Anh dâng cây*”, ... do các đoàn hát tuồng thực hiện.

*b. Âm nhạc truyền thống trong lễ hội, tín ngưỡng của người Êđê*

Theo quan niệm của người Êđê ở Phú Yên, thì lễ hội, lễ nghi, tín ngưỡng phải có âm nhạc. Có thể nói, cồng, chiêng có mối liên hệ hữu cơ với mỗi sự kiện trọng đại của buôn làng.

Người Êđê ở các huyện miền núi: Sông Hinh, Sơn Hoà và Đồng Xuân có lễ cúng trưởng thành. Đây là một trong những nghi lễ truyền thống tiêu biểu của người Êđê sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Yên; là một nghi lễ vòng đời được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Âm nhạc sử dụng trong nghi lễ là cồng chiêng và hát cầu cúng. “*Bài chiêng cúng trưởng thành*” sẽ được tấu lên trước khi thầy cúng hát những lời khấn cầu.

Trong các lễ như: lễ đặt tên cho con, lễ trưởng thành, mừng lúa mới, cầu mưa, hỏi cưới, mừng nhà mới, bỏ mả, ... đều không thể thiếu âm thanh cồng, chiêng. Tiết tấu cồng, chiêng thay đổi theo từng nghi thức để diễn tả tâm trạng của con người.Thông qua tiếng cồng, chiêng và những giai điệu cầu, cúng mà chuyển lời thỉnh cầu tới “*Giàng*” (trời) và các bậc thần linh, cầu mong những điều tốt đẹp đến với gia đình, buôn làng, mong mùa màng bội thu, dân làng làm ăn phát đạt và ấm no, hạnh phúc, yên bình, tránh mọi tai ương.

*c. Âm nhạc truyền thống trong lễ hội, tín ngưỡng của người Chăm H’roi và người Bana*

Các lễ hội, lễ nghi, tín ngưỡng của người Chăm Hroi và người Bana ở Phú Yên không thể thiếu “*Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm*”. Đây là sự kết hợp độc đáo giữa văn hoá hai dân tộc Chăm Hroi và Bana.

Trong lễ mừng sức khoẻ của người Chăm Hroi buôn Hà Rai, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân không thể thiếu màn hoà tấu Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm. Nghệ thuật trình diễn Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm của đồng bào Bana và Chăm Hroi độc đáo ở sự phối hợp hài hoà giữa các loại nhạc cụ, đặc biệt là sự biến ảo của màn diễn tấu Trống đôi (K’toang). Đây là điểm nhấn thể hiện sự linh thiêng và lời thỉnh cầu của người Chăm H’roi gửi đến các đấng thần linh.

Trong lễ hội đâm trâu, người Bana dùng các nghi thức tế thần linh để ăn mừng chiến thắng, mừng mùa màng bội thu, mừng lễ hội mùa xuân hay mừng các sự kiện trọng đại trong năm. Sau khi thực hiện nghi thức hiến sinh con trâu kết hợp với việc nhảy múa trong tiếng chiêng rộn rã, những người Bana tham gia lễ hội bày tỏ tình cảm của mình với con trâu bằng bài hát “*Khóc trâu*”. Bài hát có lời tự sự mộc mạc:

*“Con trâu đã nuôi lớn đến giờ*

*Hôm nay buôn làng giết mày*

*Chúng tôi nuôi trâu bên phải có cỏ*

*Bên trái cái sừng đã dài*

*Bây giờ mang giết đi tế Giàng.”*

(Nguyễn Đình Lâm)

**2. Âm nhạc truyền thống góp phần tạo nên sự đa dạng trong bản sắc văn hoá các dân tộc**

Âm nhạc truyền thống của cộng đồng các dân tộc tiêu biểu cộng cư lâu đời trên vùng đất Phú Yên rất đa dạng và đặc sắc, thể hiện trong kho tàng dân ca, nhạc cụ, gắn liền với đời sống văn hoá, tinh thần của mỗi dân tộc, góp phần tạo nên sự đa dạng trong bản sắc văn hoá truyền thống của Phú Yên.

Cộng đồng người Bana ở các huyện miền núi Phú Yên ngày nay vẫn duy trì hình thức hát đối đáp – giao duyên trong ngày lễ hội hay ngày tết cổ truyền. Thể loại này được hát dưới hình thức hát tập thể trai gái hoặc hát song ca nam nữ. Nội dung bài hát nhằm truyền đạt những kinh nghiệm sống, lời căn dặn trước khi đôi trẻ thành thân. Sau đây là một đoạn bài hát trong đám cưới của người Bana:

*“Bây giờ hai người đã thành hôn*

*Lá cũng đã đủ đôi*

*Trái ổi cũng đã đủ cặp*

*Lá trầu cũng đã đủ đôi*

*Hôm nay hai người đã là một đôi*

*Chính thức trở thành một cặp vợ chồng*

*Sau này phải sống tốt với bố mẹ, ông bà và các con ...”*

(Nguyễn Đình Lâm)

Người Bana duy trì và phát huy hoà tấu nhạc cụ “*Cồng ba, Chiêng năm*” trong các dịp lễ hội quan trọng của buôn làng, gia đình và phục vụ nhu cầu giải trí.

Làn điệu H’ri, một làn điệu dân ca xuất phát từ trong lao động, sản xuất được người Chăm Hroi lưu truyền từ bao đời nay, sử dụng rộng rãi trong các dịp hội làng, đám ma, đám cưới, ... Âm nhạc không mang tính cố định mà phụ thuộc vào ngữ cảnh và nội dung bài hát. Trong những đêm trăng và đêm hội làng, các chàng trai, cô gái sử dụng làn điệu H’ri để hát đối đáp, trao lời thề, lời nguyện ước. Trong sinh hoạt gia đình, làn điệu H’ri là lời ru người mẹ dùng căn dặn con về điều hay, lẽ phải và dạy con sau này lớn lên làm người có ích cho xã hội.

*“Mẹ cha sẽ dạy con*

*Làm sao cày sâu cuốc bẫm*

*Làm rẫy được mì, khoai*

*Thương anh em làng xóm*

*Đoàn kết chung nhau sinh sống.”*

Nhạc cụ diễn tấu của người Chăm Hroi cũng đa dạng như: Đinh goong, Ka nhi Bró, ... Tuy nhiên, đặc sắc nhất phải kể đến “*Trống đôi*”, là loại nhạc cụ được công nhận Di sản văn hoá quốc gia, kết hợp với “*Cồng ba, Chiêng năm*” trình diễn trong lễ hội văn hoá tổ chức tại thôn Xi Thoại, huyện Đồng Xuân. Đây là nét văn hoá đặc trưng của đồng bào thiểu số ở huyện Đồng Xuân, Phú Yên.

Người Êđê ở Phú Yên sử dụng hát Khan (hát sử thi) trong các nghi lễ như: lễ mừng thu được 100 gùi lúa trong một mùa rẫy, lễ cưới, lễ mừng thọ, lễ rước Kpan, ... Chính vì vậy, sử thi có sức lôi cuốn, hấp dẫn người nghe đến kì lạ, giúp họ quên đi những nhọc nhằn của cuộc sống lao động thường ngày, đồng thời tiếp thêm nghị lực để vững tin vào tương lai, tránh xa những điều tầm thường, vươn lên sống tốt đẹp hơn. Nhạc cụ người Êđê ở Phú Yên đa dạng như: đàn T’rưng, kèn Đinhpah, ... nhưng nổi trội là dàn cồng, chiêng. Cồng chiêng được sử dụng trong tất cả các hoạt động lễ hội quan trọng của gia đình, buồn làng. Không gian văn hoá cồng chiêng đã trở thành Kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại; nhạc cụ cồng, chiêng của người Bana và người Êđê ở miền núi Phú Yên cũng là một bộ phận góp phần làm phong phú sắc màu văn hoá cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam nói chung và các dân tộc ở Phú Yên nói riêng.

Người Kinh Phú Yên có nhiều làn điệu dân ca, trong đó đặc trưng nhất là làn điệu hát ru đã in sâu vào tiềm thức mỗi người, được truyền lại một cách tự nhiên qua nhiều thế hệ. Hát ru Phú Yên có âm điệu nhẹ nhàng và cách hát đưa hơi rất đặc trưng. Nội dung những bài hát ru nhằm ru trẻ con ngủ, đồng thời gửi gắm những lời dạy và tình cảm chứa chan để giáo dục, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ lớn lên theo lời ru.

*“Hời ... ơi ... hời*

*Một mai hơ con cá hoá rồng ...*

*Đền ơn mà cha mẹ hờ à à à kẻo công ở sanh thành”.*

Nhạc cụ của người Kinh cũng có rất nhiều loại, đạt tới độ hoàn thiện cao. Trong đó nổi bật là đàn đá, kèn đá Tuy An, là nét độc đáo của văn hoá Phú Yên nói riêng và Việt Nam nói chung.

Nhìn chung, kho tàng âm nhạc truyền thống của Phú Yên vô cùng phong phú, đặc sắc, góp phần tạo nên bản sắc văn hoá riêng của tỉnh. Theo dòng chảy thời gian, cùng với sự sáng tạo của Nhân dân, âm nhạc truyền thống cũng được làm mới để phù hợp với xu hướng hiện đại, từ đó góp phần làm giàu thêm cho nền âm nhạc của Phú Yên.

**3. Âm nhạc gắn kết các thành viên trong cộng đồng**

Âm nhạc truyền thống gắn liền với các giai đoạn của đời sống con người. Đó là những khúc hát ru thuở nằm nôi, bài đồng dao tuổi thơ, bài hát giao duyên, bài ca sinh hoạt, bài nhạc hiệu ra trận, bài hát trong lao động sản xuất, bản nhạc tiễn đưa khi qua đời; những câu hò, điệu hát mang ý nghĩa giáo dục tinh thần đoàn kết tương trợ, gắn bó với nhau, khích lệ nhau vượt qua khó khăn, giáo dục đạo làm người, tình yêu nước thương nòi, ... là phương tiện để các thành viên cộng đồng gửi gắm những tâm tư, tình cảm, ước muốn, kết giao, kết nối với nhau, trở nên gần nhau hơn, hoá giải những mâu thuẫn, bất hoà, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng, ... Để tăng thêm tình đoàn kết, âm nhạc còn vang lên trong những ngày hội, ngày lễ của cả tộc người.

Có thể nói, âm nhạc hầu như có mặt trong tất cả các loại hình sinh hoạt văn hoá, lao động sản xuất của người dân Phú Yên. Trải qua bao biến thiên của lịch sử, âm nhạc cũng như văn hoá truyền thống của các tộc người vẫn giữ được vẻ mộc mạc, hồn nhiễn, lắng đọng nhưng không kém phần tinh tế, bay bổng. Vì vậy, có thể nói âm nhạc truyền thống là chất xúc tác, sợi dây gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng với nhau.

**4. Âm nhạc là phương tiện giao lưu, hội nhập**

Trong xu hướng hội nhập, giao lưu, mở ra các cơ hội để tìm hiểu, khai thác, đầu tư, cùng nhau phát triển, ... thì nhu cầu về ngoại giao, giao lưu văn hoá, kinh tế giữa các huyện, tỉnh, vùng, lãnh thổ, ... ngày càng trở nên cần thiết. Trong đó, hoạt động giao lưu văn hoá nghệ thuật, âm nhạc truyền thống, âm nhạc di sản sẽ đóng vai trò then chốt bởi tính độc đáo, đặc sắc của mỗi vùng miền, quốc gia.

Đàn đá Tuy An được biểu diễn trong các hoạt động giao lưu văn hoá trong nước và quốc tế, trong các hội nghị xúc tiến đầu tư. Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm được biểu diễn trong các lễ hội văn hoá của huyện Đồng Xuân, giao lưu văn hoá với Chungbuk - Hàn Quốc, ...